

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2025

V/v Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lộc

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tran Minh Q, sinh năm 1961

Địa chỉ: 1380 Burton Way Manteca, CA 95337. USA.

Người đại diện nhận văn bản tố tụng của nguyên đơn: Ông Võ Ngọc Tâm, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 64/4 Đường 1, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện nhận văn bản tố tụng của bị đơn: Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 64/4 Đường 1, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tran Minh Q trình bày:**

Ông Tran Minh Q và bà Nguyễn Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2013 tại Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận. Ông Q và bà V sinh sống hạnh phúc cùng nhau tại Việt Nam đến tháng 7 năm 2013 thì Ông Q về Mỹ để tiếp tục làm việc, tháng 12 năm 2015 bà V qua Mỹ để sinh sống cùng Ông Q và chăm nuôi con nhỏ. Từ năm 2016 do bà V thường xuyên đi về Việt Nam dài ngày để làm việc, nên thời gian sống chung với nhau cũng không liên tục, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, tình cảm cũng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Ông và bà V đã ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay và hiện nay Ông Q đang sinh sống tại Mỹ còn bà Nguyễn Thị V đã về sinh sống tại Việt Nam từ tháng 1 năm 2024. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông Q và bà V có một con chung tên là Nguyễn Trần Ngọc Diệu A, sinh ngày: 07/11/2012. Hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ cùng với Cha là ông Tran Minh Q tại địa chỉ: 1380 Burton Way Manteca, CA 95337. U.S.A.

Khi ly hôn, Ông Q và bà V đã thống nhất con gái sẽ do ông Tran Minh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do ông Tran Minh Q và bà Nguyễn Thị V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tran Minh Q và bà Nguyễn Thị V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại Đơn xin vắng mặt và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:**

Bà V và Ông Q tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 28 tháng 5 năm 2013 tại của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Bà và Ông Q sống hạnh phúc cùng nhau tại Việt Nam đến tháng 7 năm 2013 thì ông Tran Minh Q về lại Mỹ để tiếp tục làm việc, tháng 12 năm 2015 bà đã qua Mỹ để sinh sống cùng ông Tran Minh Q và chăm sóc con nhỏ. Từ năm 2016, bà V thường xuyên đi về Việt Nam dài ngày để làm việc, nên thời gian sống chung với nhau cũng không liên tục, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, tình cảm cũng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Bà V và Ông Q đã ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay và hiện nay ông Tran Minh Q đang sinh sống tại Mỹ còn bà V đã về sinh sống tại Việt Nam từ tháng 1 năm 2024. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tran Minh Q.

Về con chung: Ông Q và bà V có một con chung tên là Nguyễn Trần Ngọc Diệu A, sinh ngày: 07/11/2012. Hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ cùng với Cha là ông Tran Minh Q tại địa chỉ: 1380 Burton Way Manteca, CA 95337. U.S.A. bà đồng ý giao cho ông Tran Minh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do Ông Q và bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản: Ông Tran Minh Q và bà Nguyễn Thị V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: không có nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

1. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Tran Minh Q;
- Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Trần Ngọc Diệu An, sinh ngày: 07/11/2012 cho ông Tran Minh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết;
- Về án phí: Nguyên đơn ông Tran Minh Q phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Tran Minh Q đề nghị giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị V. Ông Tran Minh Q có quốc tịch Mỹ, hiện đang sinh sống và làm việc tại Mỹ nên yêu cầu khởi kiện của ông Tran Minh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 464, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tran Minh Q và bà V có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Tran Minh Q và bà V theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy: Ông Tran Minh Q và bà Nguyễn Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo tại giấy chứng nhận kết hôn số 198 ngày 12/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Do đó Quan hệ hôn nhân giữa ông Tran Minh Q và bà Nguyễn Thị V là hợp pháp.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau và chăm sóc nhau. Tuy nhiên, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện, do vợ chồng không thường xuyên sinh sống với nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nay Ông Q và bà V đều xác định không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa nên bà Vĩnh đã đồng ý ly hôn với Ông Q. Như vậy, HĐXX nhận

thấy tình trạng hôn nhân của các Ông Q, bà V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống cho các bên, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tran Minh Q.

[4] Về con chung: Ông Q và bà V có một người con chung là cháu Nguyễn Trần Ngọc Diệu A, sinh ngày 07/11/2012. Hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ cùng với Cha là ông Tran Minh Q tại địa chỉ: 1380 Burton Way Manteca, CA 95337. U.S.A. Từ thời điểm bà V về Việt Nam sinh sống, làm việc thì Ông Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến nay. Bà V cũng đồng ý việc tiếp tục để cháu A cho Ông Q chăm sóc. Do đó, giao cháu Nguyễn Trần Ngọc Diệu An, sinh ngày 07/11/2012 cho ông Tran Minh Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tran Minh Q và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Tran Minh Q là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 470, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tran Minh Q.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Tran Minh Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị V.

- Về con chung: Ông Tran Minh Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Ngọc Diệu A, sinh ngày 07/11/2012.

Bà Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Tran Minh Q nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000559 ngày 15/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Tran Minh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo bản án của bà Nguyễn Thị V trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo bản án đối với ông Tran Minh Q là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;;
- Công TTĐT TAND tối cao.
- UBND huyện Tánh Linh .
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng